

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: **21** /2026/TT-BKHCNHà Nội, ngày **20** tháng **5** năm 2026**THÔNG TƯ****Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực viễn thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực viễn thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông

1. Sửa đổi, bổ sung lời dẫn Điều 4 như sau:

“Doanh nghiệp viễn thông được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông có trách nhiệm:”.

2. Sửa đổi, bổ sung lời dẫn Điều 6 như sau:

“Đối với dịch vụ viễn thông thuộc “Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng”, doanh nghiệp viễn thông được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông có trách nhiệm:”.



3. Thay thế mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT bằng Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thay thế mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT bằng Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2015/TT-BTTTT ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về kết nối viễn thông

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày doanh nghiệp viễn thông được xác định là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp phải xây dựng, gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký Thỏa thuận kết nối mẫu theo hình thức trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. Các doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu có thể tự xây dựng, ban hành Thỏa thuận kết nối mẫu, không cần đăng ký với cơ quan nhà nước, trên cơ sở tuân thủ theo các quy định tại Thông tư này để áp dụng chung với các doanh nghiệp viễn thông.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 9 như sau:

a) Thay thế cụm từ “20 ngày làm việc” tại khoản 1 Điều 9 bằng cụm từ “08 ngày làm việc”.

b) Thay thế cụm từ “Cục Viễn thông” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

3. Thay thế cụm từ “Cục Viễn thông” tại khoản 3 Điều 13 bằng cụm từ “cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

4. Thay thế Mẫu tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BTTTT bằng Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2020/TT-BTTTT ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 điều này, tổ chức kiểm định phải thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp bằng văn bản về việc đã tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1 điều này và thông báo phí thẩm định điều kiện hoạt động viễn thông đối với thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện (sau đây gọi tắt là phí thẩm định).”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trong thời hạn mười một (11) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, doanh nghiệp nộp phí thẩm định theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này, tổ chức kiểm định tiến hành thẩm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trường hợp có sự không phù hợp trong quá trình thẩm định, tổ chức kiểm định có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp nêu rõ điểm không phù hợp. Trong thời hạn tám (08) ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo của tổ chức kiểm định, tổ chức, doanh nghiệp phải khắc phục những điểm không phù hợp và nộp lại hồ sơ cho tổ chức kiểm định để tiếp tục thẩm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định trong năm (05) ngày làm việc. Trường hợp không nộp hồ sơ khắc phục đúng thời hạn, tổ chức kiểm định có quyền từ chối tiếp tục thẩm định, không phải hoàn lại phí thẩm định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Tổ chức, doanh nghiệp nộp phí thẩm định cho tổ chức kiểm định trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm định thông báo phí thẩm định. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp không nộp phí thẩm định đúng thời hạn, tổ chức kiểm định có quyền từ chối thẩm định và thông báo bằng văn bản tới tổ chức, doanh nghiệp.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2020/TT-BTTTT ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Doanh nghiệp viễn thông nộp hồ sơ công bố chất lượng dịch vụ viễn thông trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia”.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ khi hồ sơ được tiếp nhận:

a) Trường hợp hồ sơ được chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp cho doanh nghiệp “Bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ viễn thông” theo mẫu tại Phụ lục III của Thông tư này; đồng thời gửi Cục Viễn thông một bản sao bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ viễn thông để phối hợp trong công tác quản lý.

b) Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời doanh nghiệp viễn thông và nêu rõ lý do.””

3. Thay thế mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 33/2020/TT-BTTTT bằng Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2025/TT-BKHCN ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông, yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Viễn thông, trừ các trường hợp quy định tại Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp cho Cục Viễn thông thực hiện:

1. Cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thu hồi các giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sau:

a) Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025

của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.”

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Việc giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính đã được tiếp nhận hoặc đã có dấu xác nhận của đơn vị bưu chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật đang có hiệu lực tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 4 và Điều 5 Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2026.

3. Cục trưởng Cục Viễn thông có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

b) Hướng dẫn các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đơn vị có liên quan thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng nội dung phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa quy định tại Thông tư này.

4. Cục trưởng Cục Viễn thông, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Công thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, CVT.

BỘ TRƯỞNG



Vũ Hải Quân

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Mẫu bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông
Mẫu số 02	Mẫu bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ viễn thông
Mẫu số 03	Mẫu đơn đề nghị đăng ký thoả thuận kết nối mẫu
Mẫu số 04	Mẫu công văn công bố chất lượng dịch vụ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
Số:

**(TÊN DOANH NGHIỆP ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG)**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email:

CÔNG BỐ

Chất lượng dịch vụ:(tên dịch vụ viễn thông)

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/tiêu chuẩn áp dụng: ...(số hiệu, ký hiệu và tên quy chuẩn kỹ thuật/tiêu chuẩn áp dụng)

với các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ (tên dịch vụ viễn thông) như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo quy chuẩn kỹ thuật/tiêu chuẩn áp dụng (số hiệu, ký hiệu quy chuẩn kỹ thuật/tiêu chuẩn áp dụng)	Mức công bố
1			
2			
...			

....., ngày tháng năm

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN TIẾP NHẬN
CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

.....(tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận)..... đã tiếp nhận Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông số của ...(tên, địa chỉ doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông).

Công bố chất lượng dịch vụ: (tên dịch vụ viễn thông)

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/tiêu chuẩn áp dụng: (số hiệu, ký hiệu quy chuẩn kỹ thuật/tiêu chuẩn áp dụng).

Bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ viễn thông này không có giá trị chứng nhận rằng dịch vụ viễn thông do doanh nghiệp cung cấp phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật mà doanh nghiệp đã công bố. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/tiêu chuẩn chất lượng của dịch vụ viễn thông do mình cung cấp.

Nơi nhận:

- (doanh nghiệp);
- Lưu:

....., ngàythángnăm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ THỎA THUẬN KẾT NỐI MẪU

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

- Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Viễn thông;
- Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BTTTT ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về kết nối viễn thông (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2021/TT-BTTTT)
- Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực viễn thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(Tên doanh nghiệp) đề nghị đăng ký Thỏa thuận kết nối mẫu như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, ghi bằng chữ in hoa)
2. Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ... tại ...
3. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông)
4. Điện thoại: Fax: Website.....

Phần 2. Nội dung đề nghị:

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận bản Thỏa thuận kết nối mẫu của doanh nghiệp.

Phần 3. Tài liệu kèm theo

1. Thỏa thuận kết nối mẫu.
2. Các tài liệu kinh tế, kỹ thuật khác (liệt kê tên từng tài liệu nếu có).

Phần 4. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
- Công bố công khai bản Thỏa thuận kết nối mẫu sau khi được chấp thuận.

Nơi nhận:- Như trên;
.....**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)

Đầu mối liên hệ (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

(TÊN DOANH NGHIỆP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v Công bố chất lượng dịch vụ
viễn thông

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

1. Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

2. Tên đơn vị đầu mối về chất lượng dịch vụ viễn thông:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

3. Công bố chất lượng:

Dịch vụ: ... (tên dịch vụ viễn thông) ...

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: ... (số hiệu, ký hiệu và tên quy chuẩn kỹ thuật áp dụng)

4. Tài liệu kèm theo:

Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông số ... ngày... tháng ... năm...

5. Doanh nghiệp cam kết:

- a) Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông;
- b) Đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông như mức công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)

